TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 22 - 11 - 2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật.

Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1985; ĐKHKTT: Cụm 5, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; hiện trú tại: Số 27, ngõ 117/28, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; ĐKHKTT: Cụm 5, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; hiện đang chấp hành án tại trại giam V, huyện T, tỉnh V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn* chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H ngày 22/01/2008. Anh chị lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình được 01 năm thì thuê trọ và sinh sống ở Hà Nội. Anh chị sống hạnh phúc được 04 năm đến tháng 12 năm 2012 anh H bị bắt về tội "Lợi dụng mạng Inernet chiếm đoạt tài sản" và bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 năm tù. Sau khi xét xử anh H đi chấp hành án tại trại giam V, huyện T, tỉnh V. Trong thời gian anh H đi chấp hành án, do bận công việc và chăm con nhỏ nên chị không thăm gặp anh H, anh H điện thoại cho chị nhưng chị và anh H

không nói chuyện được với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị xin được ly hôn anh H.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị D ngày 22/01/2008. Anh chị lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình, anh chị sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2012 thì anh vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân thành phố Hà nội xử phạt 12 năm tù giam về tội "Lợi dụng mạng Inernet chiếm đoạt tài sản", trong thời gian anh đi chấp hành án, chị D không quan tâm tới anh, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Nay chị D có đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn chị D.

Về con chung: Chị D và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 06/8/2009, hiện đang ở với chị D. Khi ly hôn chị D có nguyện vọng nuôi con, anh H đồng ý, chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D và anh H không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị D giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Văn H, xin được nuôi cháu K, về tài sản không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và điều 83 luật hôn nhân gia đình xử cho chị D được ly hôn với anh H. Về con chung: Giao cho chị D nuôi cháu Nguyễn Hoàng Bảo K, Về tài sản chị D, anh H không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H có địa chỉ tại Cụm 5, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội là quan hệ tranh chấp về ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 22/01/2008 tại UBND xã H,

huyện Đ, Thành phố Hà Nội nên được xác định là Hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, chị D về nhà anh H chung sống được một năm thì chị D và anh H thuê nhà trọ làm ăn ở Hà Nội, anh chị sống hạnh phúc được 04 năm đến tháng 12 năm 2012 do vi phạm pháp luật nên anh H phải đi chấp hành án trong thời gian dài (12 năm) cũng từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, chị D cho rằng tình cảm giữa chị và anh H không còn, anh vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến công tác của chị nên chị xin được ly hôn, anh H đồng ý.

Xét thấy, quan hệ Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H đã xảy ra mâu thuẫn, cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D với anh Nguyễn Văn Hoàng.

[3] Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 06/8/2009, hiện đang ở với chị D. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về điều kiện nuôi con thì thấy anh H đang phải chấp hành án nên không có điều kiện để nuôi cháu K, trong khi chị D có điều kiện, có công việc làm ổn định. Hiện tại cháu K đang ở với chị D và nguyện vọng mong muốn của cháu được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử giao cháu K cho chị D nuôi là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình. Chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị D và anh H không yêu cầu nên không xem xét

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D

Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2.Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 06/8/2009. Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo K cho chị D nuôi.

Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn H cho đến khi chị D có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010168 ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã H, h. Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tuyết